TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 22- 01- 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Minh Niên

Bà Nguyễn Thị Nhung

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Khà Thị Yêu– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: ông Lê Quí Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/12/2024 và Quyết định hoãn phiên phiên toà số 01/QĐ-TA ngày 06/01/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lò Thị M**, sinh năm 1999. Địa chỉ: Tổ D, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh **Quách Công Tài T**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ D, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

(Hiện đang xuất khẩu lao động tại Nhật Bản).

Chị Lò Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Quách Công Tài T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị M trình bày:

Năm 2020 chị Lò Thị M và anh Quách Công Tài T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hòa

Bình. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn chị M và anh T về chung sống với bố mẹ chồng tại Tổ D, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, hoà thuận, sau đó sảy ra mâu thuẫn tháng 2 năm 2023 anh T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Do vợ chồng ở xa nhau không có sự quan tâm, chia sẻ, bất đồng quan điểm sống và thiếu sự tin tưởng lẫn nhau nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng, mặc dù vợ chồng đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị M xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Quách Ngọc Bảo H, sinh ngày 17/11/2020. Sau khi ly hôn chị M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, chị M chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có nợ chung.

Bị đơn anh Quách Công Tài T không có mặt tại địa phương, không có địa chỉ cụ thể tại Nhật Bản, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh C.

Tại Công văn số 1231/PA08 ngày 20/11/2024 của Phòng Q - Công an tỉnh H đã cung cấp thông tin: Công dân Quách Công Tài T đã được Cục Q1 - Bộ C1 cấp hộ chiếu số P00394948 ngày 09/8/2022, lần gần nhất công dân đã sử dụng hộ chiếu trên để xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế N ngày 05/02/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Kết quả xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của anh Quách Công Tài T tại tổ D, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, ông Quách Ngọc N – Tổ trưởng tổ D, phường T và ông Quách Đức M1 (bố đẻ của anh T) cho biết: Về quan hệ hôn nhân năm 2020 anh T và chị M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Sau khi cưới anh T và chị M về chung sống cùng gia đình ông ở tổ D, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị M và anh T cũng có xảy ra mâu thuẫn, năm 2023 anh T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản đến nay chưa về Việt Nam, anh T thi thoảng có liên lạc qua mạng xã hội về cho ông M1. Về địa chỉ cụ thể nơi làm việc, nơi ở của anh T ở Nhật Bản ông M1 và gia đình không biết vì anh T không cung cấp địa chỉ cho gia đình biết nên gia đình không cung cấp được địa chỉ cho Toà án. về con chung anh T và

chị M có một con chung là cháu Quách Ngọc B H hiện đang sống cùng với chị M. Về tài sản chung: không có tài sản chung, về công nợ chung ông M1 không nắm rõ.

Tại phiên toà nguyên đơn chi Lò Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Quách Công Tài T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhưng thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M được ly hôn anh T. Về con chung: Giao cháu Quách Ngọc Bảo H, sinh ngày 17/11/2020 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc,giáo dục con chung. Về tài sản chung: Không có. Về công nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết nên không đề cập. Chị Lò Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. chị Lò Thị M có đơn xin ly hôn anh Quách Công Tài T và đề nghị được nuôi con chung, chị M và anh T có hộ khẩu thường trú tại tổ D, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, anh T hiện đang làm việc và sinh sống tại Nhật Bản. Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con để thụ lý và giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 464 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Tại phiên tòa, chị M vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh T đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án mặc dù nguyên đơn chị Lò Thị M và bị đơn anh Quách Công Tài T đều vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1]. Chị Lò Thị M và anh Quách Công Tài T kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, kết hôn hợp pháp. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, hoà thuận, sau đó sảy ra mâu thuẫn, tháng 2 năm 2023 anh T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Do vợ chồng ở xa nhau không có sự quan tâm, chia sẻ, bất đồng quan điểm sống và thiếu sự tin tưởng lẫn nhau nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng. Nay tình cảm vợ chồng không còn cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lò Thị M được ly hôn anh Quách Công Tài T.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng anh T và chị M có 01 con chung là cháu Quách Ngọc Bảo H, sinh ngày 17/11/2020, chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện nay anh T không có mặt ở Việt Nam. Để ổn định cũng như sự phát triển về mọi mặt của con, căn cứ tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần giao con chung cho chị Lò Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Quách Công Tài T có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị M chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, không có; nợ chung: chị Lò Thị M xác nhận không có tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí**:** chị Lò Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Lò Thị M.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị M được ly hôn với anh Quách Công Tài T.

1.2. Về con chung: Giao cháu Quách Ngọc Bảo H, sinh ngày 17/11/2020, cho chị Lò Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Lò Thị M chưa yêu cầu anh Quách Công Tài T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

2. Về án phí: chị Lò Thị M phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 1114815 ngày 11/11/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình, chị M đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: chị Lò Thị M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án. Anh Quách Công Tài T được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình
- UBND phường Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu TH, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng